TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn Đ, sinh ngày 01/01/1988 (vắng mặt).

Căn cước công dân số: **********, ngày 06/9/2022.

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Đ1, sinh ngày 01/01/1990 (vắng mặt).

Số định danh cá nhân: **********.

Địa chỉ: ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2026 và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Đặng Văn Đ trình bày: Ông và bà Lê Thị Đ1 tự nguyện sống với nhau, đã đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014, quyển số 02/2013 ngày 08/02/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây giữa ông và vợ phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không thể hàn gắn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc làm cho mục đích hôn nhân không đạt. Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Đ1. Đối với tài sản chung, nợ chung và con chung không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn bà Lê Thị Đ1 vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đặng Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã L, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho các đương sự đến phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không lý do và nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông Đặng Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã L, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, ông Đ có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, giữa vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên giữa ông Đặng Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 không còn sống chung với nhau, bà Lê Thị Đ1 đã được thông báo về việc ông Đặng Văn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, được triệu tập hòa giải nhưng bà Lê Thị Đ1 không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đã cho thấy quan hệ giữa ông Đặng Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 trầm trọng, không thể hàn gắn. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn Đ được ly hôn với bà Lê Thị Đ1.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Đặng Văn Đ và bà Lê Thị Đ1 không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Ông Đặng Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Đặng Văn Đ được ly hôn với bà Lê Thị Đ1.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Ông Đặng Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông Đặng Văn Đ đã nộp xong án phí theo biên lai thu số 0006231 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Lâm Tân, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai